TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04** /2019/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 01 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 03-01-2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã H N, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Lê Viết L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã H T, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 24-01-2019, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Lê Viết L tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày xx-yy-2016. Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Đăng K, sinh ngày 28-4-2017.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Lê Đăng K cho chị N trực tiếp nuôi đến khi thành niên; anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi cháu K với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ khi ly hôn đến khi cháu thành niên.

[3] Về tài sản: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận anh L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N với anh Lê Viết L.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Đăng K, sinh ngày 28-4-2017 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi thành niên.

Anh Lê Viết L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi cháu Lê Đăng K với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ khi ly hôn đến khi cháu K thành niên.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Viết L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/0042zz ngày 03-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND thị trấn A L;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường